

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 716 /ĐS - KTKT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

V/v thực hiện công bố thông tin của
Tổng công ty ĐSVN theo Nghị định số
81/2015/NĐ-CP

Kính gửi:

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xin báo cáo một số nội dung tại thời điểm 31/3/2020 như sau:

I. Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp (Phụ lục X).

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

1.1 Việc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động, người quản lý của doanh nghiệp được thực hiện theo các quy định:

- Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ Quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ Quy định quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Thông tư số 97/2017/TT-BTC ngày 27/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

1.2 . Tổng công ty đã xây dựng, ban hành hệ thống quy chế phân phối tiền lương, nhu nhập đầy đủ. Quy trình xây dựng quy chế đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch có sự tham gia góp ý kiến của Công đoàn ĐSVN.

- Việc phân phối tiền lương của người lao động trong doanh nghiệp: căn cứ khối lượng công việc, năng suất lao động và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của đơn vị;

- Việc phân phối tiền lương của Người quản lý: căn cứ vào Quỹ tiền lương được chủ sở hữu phê duyệt, phân phối cho người quản lý theo mức độ đánh giá hoàn thành chất lượng công việc.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng doanh nghiệp.

Biểu báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Doanh nghiệp năm 2019

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	2018		2019	
			Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
I	Hạng công ty được xếp		Đặc biệt	Đặc biệt	Đặc biệt	
II	Tiền lương của lao động					
1	Lao động	Người	7.368,5	7.369	7.150	
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	7.983	7.980	8.205	
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	705.896	705.729	704.000	
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng				
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng			10.250	
III	Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp					
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	11,16	9,92	9,92	
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr. đồng/tháng	29,38	29,31	29,31	
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	5.901	2.296	2.756	

4	Mức tiền lương bình quân	Tr. đồng/tháng	44,04	19,27	23,15
5	Quỹ thù lao	Tr. đồng	0	0	0
7	Mức thù lao bình quân	Tr. đồng/tháng	0	0	0
8	Tiền thưởng, thu nhập	Tr. đồng	-	-	-
9	Mức thu nhập bình quân của NQL	Tr.đồng/tháng	44,04		23,15

Ghi chú:

- *Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 là số tạm tính, số chính thức sau khi có ý kiến của chủ sở hữu Công ty mẹ- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.*

- *Đến thời điểm hiện nay, người quản lý chưa có văn bản về tiền thưởng năm 2018,2019 nên thu nhập của người quản lý xác định theo nguồn lương 2019.*

- *Số liệu thống kê thu nhập và quỹ tiền thưởng, phúc lợi trực tiếp phân phối cho người lao động hiện vẫn đang được Ban KHKD rà soát lại, sẽ cung cấp sau.*

- Nhận xét đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng:

Lao động của Tổng công ty chủ yếu làm việc theo chế độ ban kíp, phải tuân thủ theo Thông tư số 21/2015/TT-BGTVT ngày 05/6/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm việc có tính chất đặc biệt trong vận tải đường sắt, nhưng tiền lương bình quân của người lao động của đơn vị vẫn còn thấp so với mặt bằng chung khiến đơn vị khó khăn trong việc giữ người lao động có tay nghề, thu hút lao động bổ sung mới có chất lượng cao.

Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng

Là đơn vị có ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; quản lý, bảo trì khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, cung cấp dịch vụ điều hành giao thông vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải nên tổ chức sản xuất cần nguồn nhân lực có chất lượng tương đồng với công nghệ điều hành và tính tuân thủ kỷ luật lao động, đảm bảo an toàn trong khai thác vận tải đường sắt.

Hiện nay, quỹ tiền lương, tiền thưởng xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Tuy nhiên với đơn vị có hoạt động đặc thù như ngành đường sắt việc tăng trưởng tiền lương cho người lao động bị hạn chế khi thực hiện xây dựng quỹ lương người lao động theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

II. Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2019 (Phụ lục VII).

PHỤ LỤC VII TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2019 (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện năm BC								Tỷ lệ nhà nước năm giữ sau thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành năm BC	Chưa hoàn thành	Cổ phần hóa						Các hình thức khác				
					Thành lập ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội cổ đông lần I	Tên hình thức	Đã có QĐ phê duyệt			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ CP chi phối														
1	Công ty CP Vận tải ĐS Hà Nội	x											91,62	Hợp nhất	
2	Công ty CP Vận tải ĐS Sài Gòn	x											78,44	Hợp nhất	
3	Công ty CP Xe lửa Gia Lâm	x											77,37	Giữ nguyên	
4	Công ty CP Xe lửa Dĩ An	x											86,85	Giữ nguyên	
5	Công ty CP ĐS Yên Lào	x											51	Giữ nguyên	
6	Công ty CP ĐS Vĩnh Phú	x											51	Giữ nguyên	
7	Công ty CP ĐS Hà Lạng	x											51	Giữ nguyên	
8	Công ty CP ĐS Hà Thái	x											51,63	Giữ nguyên	
9	Công ty CP ĐS Hà Hải	x											51	Giữ nguyên	
10	Công ty CP ĐS Hà Ninh	x											51	Giữ nguyên	
11	Công ty CP ĐS Thanh Hóa	x											51	Giữ nguyên	
12	Công ty CP ĐS Nghệ Tĩnh	x											51	Giữ nguyên	
13	Công ty CP ĐS Quảng Bình	x											51	Giữ nguyên	
14	Công ty CP ĐS Bình Trị Thiên	x											51	Giữ nguyên	

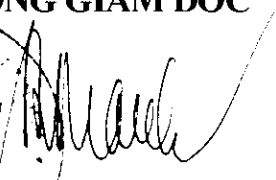


Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kính báo cáo Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Kế hoạch và đầu tư xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Thông tin - UBQLVNN tại DN (để b/c);
- Cục Phát triển DN Bộ KHĐT;
- Hội đồng thành viên TCT ĐSVN (để b/c);
- Các Ban: TCKT, TCCB, KHKD;
- Ban Biên tập viên trang TTĐT;
- Lưu: VT, KTKT. (2)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Sỹ Mạnh

